

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện phát triển ngành nghề nông thôn
và bảo tồn, phát triển làng nghề trên địa bàn tỉnh Bình Định**

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và PTNT

Thực hiện Văn bản số 2766/BNN-KTHT ngày 22/4/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc báo cáo kết quả thực hiện phát triển ngành nghề nông thôn và bảo tồn, phát triển làng nghề;

Trên cơ sở tổng hợp của Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo kết quả thực hiện phát triển ngành nghề nông thôn và bảo tồn, phát triển làng nghề trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

- Để bảo tồn và phát triển có hiệu quả các làng nghề trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở tham mưu của Sở Công Thương, UBND tỉnh đã ban hành chính sách khuyến khích phát triển làng nghề tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định tại Quyết định số 47/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013; Quyết định số 4460/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 phê duyệt Quy hoạch phát triển làng nghề TTCN trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh về phát triển công nghiệp, TTCN và làng nghề trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020.

- Ngày 12/4/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 52/2018/NĐ-CP về phát triển ngành nghề nông thôn. Để triển khai thực hiện Nghị định số 52/2018/NĐ-CP, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 44/2018/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 về việc ban hành Quy chế phối hợp về quản lý làng nghề, ngành nghề nông thôn và công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 44/2018/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 và giao Sở Nông nghiệp và PTNT là cơ quan chủ trì tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước đối với làng nghề, ngành nghề nông thôn.

- Để thúc đẩy phát triển ngành nghề nông thôn và làng nghề của tỉnh, ngày 19/7/2019, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND Quy định chính sách hỗ trợ phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2019-2025 và thay thế Quyết định 47/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của UBND tỉnh.

- Ngày 27/8/2019, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3027/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án thí điểm phát triển du lịch tại các làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025 và giao Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện triển khai thực hiện Đề án.

(Chi tiết tại Phụ biểu 1)

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN LÀNG NGHỀ VÀ CÔNG TÁC BẢO TỒN, PHÁT TRIỂN NGHỀ, LÀNG NGHỀ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH

1. Thực trạng phát triển làng nghề trên địa bàn tỉnh

a) Số lượng; cơ cấu làng nghề, làng nghề truyền thống (Tính đến ngày 31/12/2019)

- Theo số liệu thống kê, báo cáo của các địa phương trên địa bàn tỉnh có 69 làng nghề với 8.685 hộ tham gia sản xuất, giải quyết việc làm trên 18.000 lao động. Trong đó: có 48 làng nghề theo Quy hoạch phát triển làng nghề tiểu thủ công nghiệp và có 19 làng nghề nằm ngoài Quy hoạch. Một số làng nghề đã được UBND tỉnh công nhận, cụ thể:

- 38 làng nghề được công nhận đạt tiêu chí theo quy định tại Quyết định số 131/2005/QĐ-UBND ngày 13/11/2005 của UBND tỉnh về việc quy định công nhận làng nghề tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định. Tuy nhiên, ngày 19/11/2015 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND về việc bãi bỏ Quyết định số 131/2005/QĐ-UBND ngày 13/12/2005 của UBND tỉnh về việc quy định công nhận làng nghề tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- 08 làng nghề được công nhận đạt tiêu chí theo quy định tại Thông tư số 116/2006/TT- BNN ngày 18/12/2006 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn.

- Tính đến 31/12/2019, trên địa bàn tỉnh có 07 làng nghề, làng nghề truyền thống được công nhận đạt theo các tiêu chí quy định tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn, trong đó: có 02 làng nghề được công nhận làng nghề truyền thống và 05 làng nghề được công nhận làng nghề.

(Chi tiết tại Phụ biểu 2)

Trong số các làng nghề đã được công nhận, có 13 làng nghề chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản; 03 làng nghề sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ; 24 làng nghề sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, thủy tinh, dệt may, sợi, thêu ren, đan lát, cơ khí nhỏ; 06 làng nghề sản xuất và kinh doanh sinh vật cảnh.

Các làng nghề này được phân bố trên địa bàn 05 huyện và 01 thị xã, bao gồm: Tuy Phước 04 làng nghề, Phù Cát 09 làng nghề, Phù Mỹ 04 làng nghề, Hoài Nhơn 04 làng nghề, Tây Sơn 01 làng nghề và thị xã An Nhơn 24 làng nghề.

b) Tổng số lao động, số cơ sở sản xuất kinh doanh trong làng nghề

Tổng số hộ tham gia sản xuất trong làng nghề 7.027 hộ, giải quyết việc làm cho trên 18.000 lao động, chủ yếu lao động thường xuyên. Đa số các làng nghề tận dụng công lao động tại các hộ sản xuất trong làng nghề là chính.

Thu nhập bình quân của người lao động trong các làng nghề trên địa bàn tỉnh không đồng đều, những làng nghề có mức chi trả công cao nhất là sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, sản xuất rượu Bàu Đá Nhơn Lộc, chế biến nước mắm và các làng nghề cơ khí nhỏ thu nhập bình quân từ 3.000.000 đến 5.000.000 đồng/người/tháng; sản xuất và kinh doanh sinh vật cảnh thu nhập bình quân khoảng từ 5.000.000 đến 6.000.000 đồng/người/tháng. Thấp nhất là làng nghề làm dẹt chiếu, làm nón, đan lát thu nhập bình quân khoảng từ 1.500.000 đến 2.000.000 đồng/người/tháng.

(Chi tiết tại Phụ biểu 2)

c) Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các làng nghề

- Hầu hết các cơ sở làng nghề quy mô sản xuất nhỏ lẻ, chủ yếu là loại hình kinh tế hộ gia đình, kinh tế cá thể. Quy mô về vốn đầu tư phần lớn các cơ sở làng nghề chủ yếu là mua sắm thiết bị, công cụ, dụng cụ, mua nguyên vật liệu, nhà xưởng phần lớn là tận dụng nhà ở bố trí sản xuất, do vậy quy mô về vốn có trên 95% vốn bình quân 8,5 triệu đồng/hộ; có khoảng 3% cơ sở vốn bình quân 20-25 triệu đồng, cá biệt một số hộ vốn bình quân 3-5 tỷ đồng; nguồn vốn đầu tư chủ yếu tích lũy cơ sở. Tổng doanh thu của các làng nghề trong năm 2019 đạt trên 663 tỷ đồng.

Sản phẩm làng nghề khá đa dạng, các sản phẩm chủ yếu: bún bánh, đan lát, gỗ mỹ nghệ, mộc dân dụng, chiếu cói, trồng mai cảnh,... thị trường tiêu thụ chủ yếu phục vụ nhu cầu sử dụng trong tỉnh và các tỉnh lân cận (chiếm trên 90%), phần còn lại (khoảng 10%) được xuất khẩu ra nước ngoài thông qua ủy thác hoặc thông qua đường tiểu ngạch.

- Tính đến nay, trong tổng số các làng nghề đã được công nhận có 15 làng nghề đã có sản phẩm đăng ký thương hiệu và 13 làng nghề có sản phẩm OCOP đã được UBND tỉnh công nhận đạt tiêu chuẩn OCOP lần thứ I – Năm 2019 ban hành tại Quyết định số 3500/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của UBND tỉnh, cụ thể:

+ 08 làng nghề có sản phẩm công nhận đạt hạng 4 sao: Làng nghề bún – bánh An Thái, thôn An Thái, xã Nhơn Phúc, thị xã An Nhơn (*sản phẩm Bún song thần*); làng nghề đúc kim loại Bằng Châu, thôn Bằng Châu, phường Đập Đá, thị xã An Nhơn (*sản phẩm súng thần công*); làng nghề nón ngựa Phú Gia, xã Cát Tường, huyện Phù Cát (*sản phẩm nón ngựa*) và 05 làng nghề trồng mai cảnh ở thôn Háo Đức, thôn Thanh Liêm, thôn Thuận Thái, thôn Tân Dương, thôn Trung Định xã Nhơn An, thị xã An Nhơn (*sản phẩm cây mai cảnh*).

+ 05 làng nghề có sản phẩm công nhận đạt hạng 3 sao: Làng nghề nước mắm Đề Gi, thôn An Quang Đông, An Quang Tây, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát (*sản*

phẩm nước mắm); làng nghề nón lá Gò Găng, phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn (*sản phẩm nón lá*); làng nghề trồng hoa Bình Lâm, thôn Bình Lâm, xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước (*sản phẩm hoa cúc chậu*); làng nghề truyền thống rượu Bàu Đá Nhơn Lộc, thôn Cù Lâm, xã Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn (*sản phẩm rượu Bàu đá: rượu gạo, rượu nếp, rượu đậu xanh*); làng nghề truyền thống dệt chiếu cói Chương Hòa, thôn Chương Hòa, thôn Gia An Đông, xã Hoài Châu Bắc, huyện Hoài Nhơn (*sản phẩm chiếu cói*).

(Chi tiết tại Phụ biểu 3)

d) Hạ tầng làng nghề, thực trạng môi trường tại làng nghề

- Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ quy định các làng nghề đề nghị công nhận phải đáp ứng các điều kiện bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, trong đó các làng nghề đề nghị công nhận phải lập phương án bảo vệ môi trường. Đến nay, có 22 làng nghề đã lập phương án bảo vệ môi trường làng nghề.

- Tình hình xử lý nước thải trong làng nghề:

+ Nước thải sinh hoạt: Phần lớn hoạt động sản xuất được thực hiện ngay trong khuôn viên hộ gia đình nên nước thải sinh hoạt được các hộ thu gom, xử lý bằng bể tự hoại hoặc thấm đất.

+ Nước thải sản xuất: Nước thải sản xuất phát sinh nhiều chủ yếu tại một số làng nghề chế biến thực phẩm, phần lớn nước thải sản xuất chưa được các hộ sản xuất quan tâm xử lý. Riêng đối với làng nghề bún tươi Ngãi Chánh, xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn đã đầu tư hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải với công suất 120 m³/ngày.đêm từ nguồn vốn Chương trình Tăng trưởng xanh của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (giao Sở Tài nguyên và Môi trường làm chủ đầu tư); đối với Làng nghề chế biến hải sản khô Mỹ An, huyện Phù Mỹ, UBND tỉnh đã có quyết định hỗ trợ 666 triệu đồng cho công trình sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải tập trung của Làng nghề, triển khai trong giai đoạn 2018-2020.

- Tình hình xử lý chất thải rắn/rác thải trong làng nghề:

+ Chất thải rắn thông thường: Chất thải rắn thông thường phát sinh chủ yếu là chất thải rắn sinh hoạt. Chất thải này được các hộ dân trong làng nghề thu gom và hợp đồng với các đơn vị ở địa phương thu gom, xử lý. Chất thải rắn sản xuất phát sinh không đáng kể, một phần dùng làm nhiên liệu đốt (làng nghề đan tre, nón lá, dệt chiếu), một phần tận dụng làm thức ăn chăn nuôi (làng nghề bánh tráng, bánh hỏi, bún,...).

+ Chất thải rắn nguy hại: Chất thải nguy hại phát sinh tại các làng nghề chủ yếu là các loại chất thải thông dụng như bóng đèn, giẻ lau dính dầu, thùng sơn... với khối lượng phát sinh không đáng kể. Hiện nay, phần lớn các hộ sản xuất trong các làng nghề chưa thu gom và xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định.

- Ô nhiễm môi trường không khí, tiếng ồn do sử dụng các loại chất đốt và vật tư trong công nghệ sản xuất rèn, đúc, chế biến nông sản thực phẩm; trong đó, tỷ lệ lượng khói, bụi tạo ra trong sản xuất gây ô nhiễm nhiều nhất. Nhìn chung phần lớn các cơ sở tại làng nghề hoạt động với quy mô nhỏ lẻ, ý thức trong công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở rất thấp, các cơ sở không đầu tư kinh phí để xây dựng hệ thống xử lý chất thải, ít quan tâm áp dụng giải pháp cụ thể để giảm thiểu, ngăn ngừa tình trạng ô nhiễm môi trường.

2. Kết quả thực hiện công tác bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề

a) Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng

Để triển khai hỗ trợ đầu tư hạ tầng tại các làng nghề theo Quy hoạch phát triển làng nghề TTCN trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 ban hành tại Quyết định số 4460/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 và Chính sách khuyến khích phát triển làng nghề tiểu thủ công nghiệp tại Quyết định số 47/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013, UBND tỉnh đã phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng đường bê tông xi măng vào 04 làng nghề: Làng nghề Nón lá Thuận Hạnh, xã Bình Thuận, huyện Tây Sơn; làng nghề chiếu cói Chương Hòa, xã Hoài Châu Bắc, huyện Hoài Nhơn; làng nghề đan lát Trung Chánh, huyện Phù Cát; làng nghề sản xuất các sản phẩm từ cói Mỹ Thắng, huyện Phù Mỹ.

b) Hỗ trợ đầu tư phát triển các làng nghề gắn với phát triển du lịch

- UBND tỉnh đã phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 cho 02 làng nghề (*Làng nghề truyền thống rượu Bầu Đá thôn Cù Lâm, xã Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn tại Quyết định số 1815/QĐ-UBND ngày 27/5/2016 và Làng nghề tiện gỗ mỹ nghệ Nhơn Hậu, thôn Bắc Nhạn Tháp, xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn tại Quyết định số 4710/QĐ-UBND ngày 28/12/2018*). Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã đồng ý chủ trương cho UBND thị xã An Nhơn lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư hạ tầng cho 02 làng nghề nêu trên.

Ngày 22/10/2019, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3813/QĐ-UBND chủ trương đầu tư Dự án Làng nghề tiện gỗ mỹ nghệ Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn - Hạng mục Xây dựng hạ tầng kỹ thuật chung với các hạng mục: Đường giao thông và nhà trưng bày có tổng mức đầu tư dự án dự kiến 14,58 tỷ, thời gian thực hiện dự án năm 2020-2022.

- Hỗ trợ dự án Nhà trưng bày sản phẩm Làng nghề truyền thống rèn Tây Phương Danh tại Quyết định số 3996/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của UBND tỉnh, với tổng mức đầu tư dự án 2,13 tỷ đồng.

(Chi tiết tại Phụ biểu 4)

- Ngày 27/8/2019, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3027/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án thí điểm phát triển du lịch tại các làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025, trong đó:

Tập trung phát triển 04 làng nghề gắn với các tuyến, điểm du lịch của tỉnh và khu vực gồm: làng nghề rượu Bầu Đá Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn; làng nghề

nón ngựa Phú Gia, huyện Phù Cát; làng nghề bí đao Mỹ Thọ, huyện Phù Mỹ và làng nghề bún số 8 Tam Quan Nam, huyện Hoài Nhơn nhằm phát triển du lịch làng nghề, sản phẩm làng nghề truyền thống và đa dạng hóa sản phẩm du lịch, hình thành các điểm đến thu hút du khách; tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho cư dân làng nghề, góp phần xây dựng thành công Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Đồng thời, qua các hoạt động du lịch góp phần quảng bá, tôn vinh những giá trị văn hóa lâu đời của các làng nghề trên địa bàn tỉnh.

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện Đề án là 14,3 tỷ đồng.

c) Hỗ trợ xúc tiến thương mại

- Năm 2018, đã hỗ trợ cho 08 lượt cơ sở sản xuất thuộc làng nghề tham dự các hội chợ triển lãm với tổng kinh phí hỗ trợ 42 triệu đồng.

- Năm 2019, giới thiệu sản phẩm đặc trưng của Làng nghề tại ngày Hội đồng hương Người Bình Định tại Tp. Hồ Chí Minh với kinh phí thực hiện 147,8 triệu đồng.

d) Hỗ trợ phát triển ngành nghề, làng nghề

- Từ nguồn kinh phí khuyến công: Từ năm 2018-2020, Sở Công Thương đã và đang thực hiện 06 Đề án khuyến công với tổng kinh phí hỗ trợ 707,4 triệu đồng, cụ thể:

+ Năm 2018, Hỗ trợ máy móc thiết bị vào sản xuất bánh tráng máy tại Hộ kinh doanh Trần Thị Lệ, thôn An Thái, xã Nhơn Phúc với kinh phí hỗ trợ 40 triệu đồng; Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Bình Định năm 2018 với kinh phí 279,9 triệu đồng.

+ Năm 2019, Hỗ trợ thuê tư vấn thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói sản phẩm nước mắm tại Cơ sở nước mắm Thái An - Đề Gi, thôn An Quang Đông, xã Cát Khánh với kinh phí hỗ trợ 35 triệu đồng;

+ Năm 2020, Hỗ trợ ứng dụng MMTB vào sản xuất, chưng cất rượu truyền thống cho sản phẩm làng nghề tại Công ty TNHH BI ĐI R Hoàng Long, xã Nhơn Phúc với kinh phí hỗ trợ 112,5 triệu đồng; Hỗ trợ đầu tư Phòng trưng bày, giới thiệu quảng bá sản phẩm làng nghề gắn với du lịch tại HKD Lê Thị Hiệp, xã Hoài Hảo, huyện Hoài Nhơn với kinh phí hỗ trợ 40 triệu đồng; Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Bình Định năm 2020 với kinh phí 200 triệu đồng.

- Hỗ trợ dự án phát triển ngành nghề nông thôn (theo chính sách hỗ trợ phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2019-2025 tại Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019) từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới phân cấp về cho tỉnh:

+ Năm 2019, đã hỗ trợ 02 dự án phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh với tổng kinh phí là 500 triệu đồng: hỗ trợ máy móc, thiết bị sản xuất dầu lạc (dầu đậu phộng) cho hộ kinh doanh Bến Đá, thôn Bình Đề, xã Hoài Châu Bắc, huyện Hoài Nhơn; hỗ trợ máy móc, thiết bị sản xuất hàng thủ công

mỹ nghệ từ gỗ cho hộ kinh doanh Trường Thịnh, thôn Bắc Nhạn Thấp, xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn.

+ Năm 2020, dự kiến hỗ trợ máy móc, thiết bị cho 04 các cơ sở sản xuất kinh doanh.

(Chi tiết tại Phụ biểu 4)

3. Đánh giá chung

a) Thuận lợi

- Ngành nghề nông thôn, làng nghề trên địa bàn tỉnh không ngừng phát triển với giá trị sản xuất tăng trưởng bình quân 5 - 7%/năm. Kết quả trên có được là do công tác chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện có nhiều đổi mới, các ngành, các cấp đã bám sát mục tiêu để chỉ đạo tổ chức thực hiện trọng tâm các dự án phát triển làng nghề gắn với xây dựng vùng nguyên liệu phục vụ cho sản xuất; cân đối vốn ngân sách để đầu tư kết cấu hạ tầng làng nghề.

- Phát triển ngành nghề, làng nghề đã tận dụng thời gian nông nhàn ở địa phương, thực hiện “ly nông bất ly hương”, góp phần quan trọng thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn hiện nay.

- Hoạt động hỗ trợ các cơ sở làng nghề tham gia các kỳ hội chợ triển lãm, kết nối cung cầu đã đem lại kết quả có nhiều đơn đặt hàng, có sự chuyển biến về nhận thức, ý thức cải tiến mẫu mã, đổi mới phương thức kinh doanh, quảng bá sản phẩm, tăng năng lực cạnh tranh của sản phẩm.

- Tỉnh Bình Định có vị trí địa lý thuận lợi trong sự kết nối với các tỉnh trong khu vực miền Trung – Tây nguyên và phần lớn các làng nghề nằm gần các tuyến, điểm du lịch. Mặt khác, một số sản phẩm của làng nghề được bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống và có nhiều tiềm năng góp phần phục vụ cho tham quan, trải nghiệm du lịch của tỉnh như: tiện gỗ mỹ nghệ Nhơn Hậu, rượu Bàu Đá, Nón ngựa Phú Gia...

b) Tồn tại và nguyên nhân

- Nhìn chung, một số chính sách phát triển ngành nghề, làng nghề của Trung ương và của tỉnh chưa đủ mạnh để làm đòn bẩy thúc đẩy các làng nghề phát triển (vốn hỗ trợ từ nhà nước trong những năm qua chỉ đạt từ 22-35% so với nhu cầu). Việc bố trí lồng ghép các nguồn vốn còn khó khăn. Trong khi đó, chính sách ưu đãi tín dụng tuy đã được quan tâm nhưng việc tiếp cận vốn vay còn rất khó khăn (vay để mở rộng quy mô sản xuất, đổi mới thiết bị công nghệ, cải tiến mẫu mã và chất lượng sản phẩm), cùng với thủ tục hành chính rườm rà cũng tạo tâm lý e dè cho các hộ, cơ sở sản xuất.

- Tổ chức sản xuất kinh doanh của các cơ sở ngành nghề nông thôn, làng nghề có quy mô sản xuất nhỏ lẻ, hoạt động chủ yếu theo hộ gia đình, trình độ quản lý của các chủ hộ còn hạn chế, vốn đầu tư thấp, hiệu quả sản xuất kinh doanh không cao, thị trường đầu ra khó khăn, nhất là xuất khẩu. Liên kết giữa các cơ sở sản xuất trong làng nghề, liên kết với doanh nghiệp

còn yếu, hiệu quả sản xuất kinh doanh không cao, khả năng tích lũy vốn hạn chế, chưa hình thành các mô hình sản xuất phát triển bền vững.

- Kiểu dáng, mẫu mã sản phẩm chưa phong phú, chất lượng một số loại sản phẩm còn thấp, chưa ổn định; sự biến động của thị trường, khó khăn trong cạnh tranh, tiêu thụ hàng hóa và ngay cả trong thương hiệu sản phẩm (nón ngựa Phú Gia các đại lý bán chủ yếu ở Huế, gọi là nón Huế; một số rượu Bàu Đá bị làm giả) gây khó khăn cho hoạt động làng nghề.

- Hệ thống hạ tầng cơ sở chưa đảm bảo yêu cầu phát triển du lịch làng nghề như: đường giao thông chưa đáp ứng được các phương tiện vận chuyển lớn (xe từ 24 chỗ trở lên); điện, nước, nhà vệ sinh còn thiếu; chưa có khu vực trưng bày, giới thiệu sản phẩm; khu vực trải nghiệm cho khách du lịch.

- Hoạt động quảng bá, tuyên truyền, giới thiệu nhằm tôn vinh các giá trị của làng nghề đến với bạn bè trong nước, quốc tế chưa được chú trọng. Do liên kết giữa các làng nghề, các địa phương và công ty du lịch trong việc phối hợp quảng bá, khai thác các giá trị của làng nghề phục vụ phát triển du lịch còn yếu.

III. ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

1. Phương hướng, nhiệm vụ

a) Phương hướng phát triển

- Xác định ngành nghề nông thôn, làng nghề gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, các làng nghề có sản phẩm OCCOP là mũi nhọn nhằm thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, góp phần nâng cao đời sống nhân dân khu vực nông thôn.

- Đối với các làng nghề có sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường, phù hợp với tay nghề lao động trong làng nghề thì tiếp tục đầu tư phát triển. Không duy trì và phát triển các làng nghề sản xuất các sản phẩm không đáp ứng nhu cầu thị trường về lâu dài và không có sức cạnh tranh.

- Bảo tồn và phát triển làng nghề trên cơ sở bảo tồn và phát huy các truyền thống văn hóa, tập quán của từng địa phương cùng với sự tham gia của cộng đồng gắn với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn; đẩy mạnh đầu tư chiều sâu để tăng năng lực cạnh tranh, đa dạng hóa sản phẩm và ứng dụng các công nghệ mới; kết hợp chặt chẽ giữa công nghệ cổ truyền và công nghệ tiên tiến để tạo ra sản phẩm vừa truyền thống nhưng phải tinh xảo vừa hiện đại mang tính thương mại cao.

- Phát triển làng nghề và ngành nghề nông thôn phải kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế với xây dựng nông thôn mới, thúc đẩy chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp trên cơ sở phát huy giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và bảo vệ môi trường sinh thái, nâng cao giá trị sản phẩm gắn liền với phát triển dịch vụ du lịch, gắn hoạt động sản xuất của làng nghề với các hoạt động dịch vụ, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng.

b) Danh mục và nhiệm vụ bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030

Căn cứ Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề tại Quyết định số 2636/QĐ-BNN-CB ngày 31/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Nội dung số 05 Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; Điều 13 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ, UBND tỉnh Bình Định đề xuất 13 làng nghề và 04 làng nghề truyền thống cần bảo tồn và phát triển đến năm 2030. Trên cơ sở đó, đề xuất danh mục 07 dự án ưu tiên đầu tư bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề trên địa bàn tỉnh.

(Chi tiết tại Phụ biểu 5,6)

2. Các giải pháp chủ yếu

- Tiếp tục triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách của Trung ương, chính sách hỗ trợ phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2019-2025 theo Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của UBND tỉnh. Bên cạnh đó, tiếp tục triển khai Chương trình đề án Khuyến công, xúc tiến thương mại, tạo điều kiện đầu tư ứng dụng máy móc tiên tiến nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, áp dụng công nghệ mới nhằm nâng cao sức cạnh tranh; hỗ trợ về thông tin thị trường và phát triển thương hiệu...

- Khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống, nghề truyền thống, phong trào mỗi xã một sản phẩm (OCOP), hỗ trợ vốn cho làng nghề truyền thống, thành lập Hiệp hội nghề truyền thống, phát triển nguồn nhân lực cho làng nghề... để tạo việc làm cho người lao động, duy trì ngành nghề truyền thống, bảo tồn văn hóa, phát triển du lịch và đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm làng nghề.

- Truyền thông đối với cộng đồng dân cư làng nghề, bao gồm: nâng cao nhận thức về phát triển làng nghề kết hợp với du lịch, gắn với bảo tồn và phát triển nghề truyền thống; Du lịch cộng đồng; Môi trường du lịch; Giao tiếp với khách du lịch; Ngoại ngữ du lịch.

- Tập trung đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất cho các làng nghề đặc biệt là các làng nghề gắn với phát triển du lịch để đảm bảo chất lượng, tiện nghi đáp ứng nhu cầu của khách du lịch, bao gồm cơ sở lưu trú du lịch - homestay, điểm dịch vụ thông tin, hướng dẫn; phương tiện và cơ sở dịch vụ phục vụ tham quan, nghỉ dưỡng, trải nghiệm, văn hóa làng nghề.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý trong việc xây dựng và triển khai thực hiện cơ chế chính sách phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề phù hợp xu thế hội nhập, gắn kết phát triển du lịch.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT quan tâm hỗ trợ tập huấn công tác quản lý nhà nước về bảo tồn và phát triển làng nghề, xây dựng và quảng bá

thương hiệu; lồng ghép các nội dung về phát triển du lịch làng nghề trong các chiến lược, quy hoạch phát triển du lịch cấp quốc gia, vùng du lịch... Đặc biệt, ưu tiên bố trí kinh phí Trung ương cho tỉnh Bình Định để hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề hàng năm.

- Đề nghị Ngân hàng nhà nước hướng dẫn đơn giản hóa thủ tục xét duyệt cho vay của các ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng cho phù hợp với tính chất hoạt động sản xuất làng nghề, ngành nghề nông thôn do thủ tục vay vốn hiện nay vẫn còn phức tạp, đồng thời chỉ đạo các ngân hàng thương mại thành lập tổ tư vấn, hướng dẫn thủ tục pháp lý tiếp cận nguồn vay tín dụng ưu đãi cho các cơ sở sản xuất, các hộ ngành nghề, HTX ngành nghề.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện phát triển ngành nghề nông thôn và bảo tồn, phát triển làng nghề trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Kinh tế hợp tác và PTNT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Châu

Tỉnh: Bình Định

Phụ biểu 1

CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN DO TỈNH BAN HÀNH

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2020 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Số, ngày, tháng, năm ban hành	Tên các chính sách				
		Quy hoạch	Chính sách khuyến khích hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn	Chính sách khuyến khích hỗ trợ phát triển làng nghề	Chính sách về Bảo tồn và phát triển làng nghề	Chính sách về phòng chống ô nhiễm môi trường LN
1	Quyết định số 4460/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Bình Định.	Về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển làng nghề tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.				
2	Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của UBND tỉnh Bình Định.		Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2019-2025.			

Tỉnh: Bình Định

Phụ biểu 4

DANH MỤC LÀNG NGHỀ, LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG, NGHỀ TRUYỀN THỐNG ĐƯỢC CÔNG NHẬN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH ĐẾN THỜI ĐIỂM NGÀY 31/12/2020

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2020 của UBND tỉnh Bình Định)

[illegible]

7	7	LN Bánh tráng Kim Tây	Thôn Kim Tây, Trì Thượng, xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước	2007	Nhóm 1						X				
8	8	LN Bánh tráng mì chà Mỹ Hội	Thôn Mỹ Hội 1, 2, 3, xã Mỹ Tài, huyện Phù Mỹ	2009	Nhóm 1							X			
9	9	LN Bánh tráng Phú Gia	Thôn Phú Gia, xã Cát Tường, huyện Phù Cát	2007	Nhóm 1	X					X				
10	10	LN Bánh bún An Phong	Khu An Phong, TT Ngô Mây, huyện Phù Cát	2009	Nhóm 1						X				
11	11	Làng nghề nước mắm Đề Gi (**)	Thôn An Quang Đông, An Quang Tây, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát.	2016	Nhóm 1	X		X	X		X				Đạt tiêu chí theo Nghị định số 66/2018/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ
12	12	LN Tiện gỗ mỹ nghệ Nhơn Hậu	Thôn Nhạn Tháp, xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn	2007	Nhóm 2	X		X		X	X				
13	13	LN thảm xơ dừa Cừ Lợi	Thôn Lợi Tây, Lợi Bắc, Lợi Nam, xã Tam Quan Nam, huyện Hoài Nhơn	2007	Nhóm 2	X							X		
14	14	LN thảm xơ dừa Mỹ Lợi	Thôn Chánh Khoan Đông, xã Mỹ Lợi, huyện Phù Mỹ	2011	Nhóm 2								X		
15	15	LN đan tre Đại Bình	Thôn Đại Bình, xã Nhơn Mỹ, thị xã An Nhơn	2010	Nhóm 4	X							X		
16	16	LN đan tre Đông Lâm	Thôn Đông Lâm, xã Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn	2010	Nhóm 4								X		
17	17	LN chẻ tấm nhang Bả Canh	Khu vực Bả Canh, phường Đập Đá, TX An Nhơn	2010	Nhóm 4	X					X				

[illegible]

29	29	LN sản xuất các sản phẩm từ cỏi Mỹ Thắng (**)	Thôn 10, 11 xã Mỹ Thắng, huyện Phù Mỹ	2016	Nhóm 4								X		Đạt tiêu chí theo Nghị định số 66/2018/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ
30	30	LN chiếu cỏi Phú Hậu	Thôn Phú Hậu, xã Cát Tiến, huyện Phù Cát	2007	Nhóm 4									X	
31	31	LN chiếu cỏi Chánh Hội	Thôn Chánh Hội, xã Cát Chánh, huyện Phù Cát	2007	Nhóm 4								X		
32	32	LN Nhang Xuân Quang	Thôn Xuân Quang, xã Cát Tường, huyện Phù Cát	2007	Nhóm 4	X							X		
33	33	LN Đan đất Trung Chánh	Thôn Trung Chánh, xã Cát Minh, huyện Phù Cát	2009	Nhóm 4	X							X		
34	34	LN Đan đất Phú Hiệp	Thôn Phú Hiệp, xã Cát Tài, huyện Phù Cát	2009	Nhóm 4								X		
35	35	LN Nón ngựa Phú Gia	Thôn Phú Gia, xã Cát Tường, huyện Phù Cát	2009	Nhóm 4	X		X	X	X			X		
36	36	LN nón lá Bình Thuận	Thôn Thuận Hiệp, xã Bình Thuận, huyện Tây Sơn	2009	Nhóm 4	X		X		X	X				
37	37	LN trồng mai cảnh Háo Đức (**)	Thôn Háo Đức, xã Nhơn An, TX. An Nhơn	2009	Nhóm 5			X	X		X				Đạt tiêu chí theo Nghị định số 66/2018/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ
38	38	LN trồng mai cảnh Thanh Liêm (**)	Thôn Thanh Liêm, xã Nhơn An, TX. An Nhơn	2009	Nhóm 5			X	X		X				
39	39	LN trồng mai cảnh Thuận Thái (**)	Thôn Thuận Thái, xã Nhơn An, TX. An Nhơn	2009	Nhóm 5			X	X		X				

40	40	LN trồng mai cảnh Tân Dương (**)	Thôn Tân Dương, xã Nhơn An, TX. An Nhơn	2010	Nhóm 5			X	X		X				
41	41	LN trồng mai cảnh Trung Định (**)	Thôn Trung Định, xã Nhơn An, TX. An Nhơn	2010	Nhóm 5			X	X		X				
42	42	LN trồng hoa Bình Lâm (**)	Thôn Bình Lâm, xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước	2012	Nhóm 5				X		X				
II		Làng nghề truyền thống				4		3	2	3	4				
1	43	LNTT Rượu Bầu Đá Nhơn Lộc (*)	Thôn Cù Lâm, xã Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn	2019	Nhóm 1	X		X	X	X	X				Đạt tiêu chí theo Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ
2	44	LNTT Rèn Tây Phương Danh (*)	Thôn Tây Phương Danh, phường Đập Đá, thị xã An Nhơn	2019	Nhóm 4	X				X	X				Đạt tiêu chí theo Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ
3	45	LNTT dệt chiếu cói Chương Hòa	Thôn Chương Hòa, thôn Gia An Đông, xã Hoài Châu Bắc, huyện Hoài Nhơn	2007	Nhóm 4	X		X	X		X				
4	46	LNTT sản xuất bánh tráng, bún số 8 thôn Tăng Long 1, Tam Quan Nam	Thôn Tăng Long 1, xã Tam Quan Nam, huyện Hoài Nhơn	2007	Nhóm 4	X		X		X	X				
		TỔNG CỘNG				22		15	13	6	20	0	24	2	

Ghi chú:

- (*): 07 làng nghề đã được công nhận lại năm 2019 đạt tiêu chí theo quy định tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ.
- (**): 08 làng nghề đã được công nhận đạt tiêu chí theo quy định tại Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ
- 31 làng nghề còn lại được công nhận đạt tiêu chí theo quy định tại Quyết định số 131/2005/QĐ-UBND ngày 13/11/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc quy định công nhận làng nghề tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định. Đến nay, các làng nghề này vẫn chưa được công nhận lại theo tiêu chí hiện hành.

Tỉnh: Bình Định

Phụ biểu 5

KẾT QUẢ THỰC HIỆN VỐN ĐẦU TƯ HỖ TRỢ BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN NGHỀ, LÀNG NGHỀ GIAI ĐOẠN 2011-2020

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2020 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Nội dung	ĐVT	Giai đoạn 2011-2019						Dự kiến năm 2020					Ghi chú
			Khối lượng	Vốn đầu tư (đồng)				Khối lượng	Vốn đầu tư (đồng)					
				Tổng số	NSTW	NS tỉnh	NS huyện, xã		Nguồn khác	Tổng số	NSTW	NS tỉnh	NS huyện, xã, khác	
	TỔNG SỐ			14.766.566.000	32.600.000	1.408.966.000	-	13.325.000.000	-	3.297.577.924	-	2.010.333.970	1.287.243.954	
1	Lập quy hoạch			637.166.000	-	637.166.000	-	-	-	-	-		-	
	Lập Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 cho 02 làng nghề gắn với phát triển du lịch: - Làng nghề rượu Bàu Đá thôn Cù Lâm, xã Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn được phê duyệt tại Quyết định số 1815/QĐ-UBND ngày 27/5/2016 của UBND tỉnh. - Làng nghề tiện gỗ mỹ nghệ Nhơn Hậu, thôn Bắc Nhan Thấp, xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn tại Quyết định số 4710/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh.													Sở Công Thương chủ đầu tư
	LN	1	269.044.000		269.044.000									
	LN	1	368.122.000		368.122.000							-		
2	Đầu tư cơ sở hạ tầng									2.145.077.924	-	857.833.970	1.287.243.954	
2.1	Hỗ trợ đầu tư Dự án làng nghề tiện gỗ mỹ nghệ Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn – Hạng mục Xây dựng hạ tầng kỹ thuật chung với các hạng mục: Đường giao thông và nhà trưng bày sản phẩm (dự kiến thực hiện năm 2020-2022)	dự án	1							14.584.924		5.833.970	8.750.954	Sở Công Thương phối hợp cấp huyện thực hiện
2.2	Dự án Nhà trưng bày sản phẩm Làng nghề rèn Tây Phương Danh, phường Đập Đá, thị xã An Nhơn	dự án	1							2.130.493.000		852.000.000	1.278.493.000	Sở Công Thương phối hợp cấp huyện thực hiện
3	Đào tạo, tập huấn	lớp		-						-				
		lượt người		-						-				
4	Khoa học công nghệ, xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề			-						-				
5	Xây dựng mô hình/ dự án	mô hình/D A		12.734.600.000	32.600.000			12.702.000.000						
	Kế hoạch hỗ trợ liên kết chuỗi giá trị từ cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào gắn với tiêu thụ bún số 8 (năm 2019)	Kế hoạch	1	12.734.600.000	32.600.000			12.702.000.000						UBND cấp huyện thực hiện
6	Xúc tiến thương mại			189.800.000	-	189.800.000				-				
3.1	Năm 2018, hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất thuộc làng nghề tham dự các hội chợ triển lãm.	cơ sở	8	42.000.000		42.000.000				-				Sở Công Thương chủ trì thực hiện
3.2	Năm 2019, hỗ trợ giới thiệu sản phẩm đặc trưng của Làng nghề tại ngày Hội đồng hương Người Bình Định tại Tp. Hồ Chí Minh			147.800.000		147.800.000				-				Sở Công Thương chủ trì thực hiện
7	Nội dung khác (Nêu cụ thể từng nội dung thực hiện)			1.205.000.000		582.000.000		623.000.000		1.152.500.000		1.152.500.000		
5.1	Hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công			135.000.000	-	102.000.000	-	33.000.000	-	152.500.000	-	152.500.000		
-	Năm 2016, Hỗ trợ máy móc thiết bị (máy ép bún số 8 bằng thủy lực)	Đề án	3	60.000.000		27.000.000		33.000.000						Sở Công Thương chủ trì thực hiện
-	Năm 2018, Hỗ trợ máy móc thiết bị vào sản xuất bánh trắng máy tại Hộ kinh doanh Trần Thị Lệ, thôn An Thái, xã Nhơn Phúc.	Đề án	1	40.000.000		40.000.000				-				Sở Công Thương chủ trì thực hiện

-	Năm 2019, Hỗ trợ thuê tư vấn thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói sản phẩm nước mắm tại Cơ sở nước mắm Thái An - Đề Gi, thôn An Quang Đông, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát.	Đề án	1	35.000.000		35.000.000				-			Sở Công Thương chủ trì thực hiện
-	Năm 2020, Hỗ trợ ứng dụng MMTB vào sản xuất, chưng cất rượu truyền thống cho sản phẩm làng nghề tại Công ty TNHH BÌ ĐI R Hoàng Long, xã Nhơn Phúc, thị xã An Nhơn.	Đề án	1						112.500.000		112.500.000		Sở Công Thương chủ trì thực hiện
-	Hỗ trợ đầu tư Phòng trưng bày, giới thiệu quảng bá sản phẩm làng nghề gắn với du lịch tại HKD Lê Thị Hiệp, xã Hoài Hảo, huyện Hoài Nhơn.	Đề án	1						40.000.000		40.000.000		Sở Công Thương chủ trì thực hiện
5.2	Hỗ trợ dự án phát triển ngành nghề nông thôn (Từ nguồn vốn Chương trình MTQG XD nông thôn mới phân cấp về cho tỉnh)			1.070.000.000	-	480.000.000	-	590.000.000		1.000.000.000		1.000.000.000	
-	Năm 2019, Hỗ trợ máy móc, thiết bị sản xuất dầu lạc (dầu đậu phộng) cho hộ kinh doanh Bến Đá, thôn Bình Đề, xã Hoài Châu Bắc, huyện Hoài Nhơn.	dự án	1	430.000.000		170.000.000		260.000.000					Sở NN&PTNT chủ trì thực hiện
-	Năm 2019, Hỗ trợ máy móc, thiết bị sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ từ gỗ cho hộ kinh doanh Trường Thịnh, thôn Bắc Nhạn Tháp, xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn	dự án	1	640.000.000		310.000.000		330.000.000					Sở NN&PTNT chủ trì thực hiện
-	Hỗ trợ máy móc, thiết bị cho các cơ sở ngành nghề nông thôn, làng nghề (dự kiến 4 cơ sở)	dự án	4						1.000.000.000		1.000.000.000		Sở NN&PTNT chủ trì thực hiện

Tỉnh: Bình Định

Phụ biểu 6
DANH MỤC CÁC NGHỀ, LÀNG NGHỀ CẦN BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2030
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / / 2020 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Tên nghề/ làng nghề/nghề truyền thống	Địa chỉ (xã, huyện, tỉnh)	Nghề/ Làng nghề/ Làng nghề TT đã được công nhận hay chưa?			Giai đoạn		Lý do bảo tồn
			Chưa	Có	Năm công nhận	2021-2025	2026-2030	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Làng nghề							
1	Làng nghề đúc kim loại Bằng Châu	Thôn Bằng Châu, phường Đập Đá, thị xã An Nhơn		X	2009	X		Làng nghề đang phát triển mạnh mẽ, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân địa phương tạo ra các sản phẩm như mâm, nồi, chảo, đồ thờ phượng, các sản phẩm phục vụ máy móc, cơ giới... Đặc biệt, trong năm 1986 các nghệ nhân làng nghề đã đúc thành công tượng Bác Hồ toàn thân bằng đồng cao 2m nặng 750 kg, hiện đang đặt tại Trung tâm Văn hóa An Nhơn. Năm 2019, sản phẩm súng thần công (đồng kim loại) đạt tiêu chuẩn OCOP hạng 4 sao.
2	Làng nghề Tiện gỗ mỹ nghệ Nhơn Hậu	Phường Đập Đá, thị xã An Nhơn		X	2007	X		Nằm trong quy hoạch gắn với phục vụ phát triển du lịch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4460/QĐ-UBND ngày 29/12/2014
3	Làng nghề Nón Ngựa Phú Gia	Thôn Phú Gia, xã Cát Tường, huyện Phù Cát		X	2009	X		
4	Làng nghề Nón lá Thuận Hạnh	Thôn Thuận Hạnh, Thuận Hiệp, xã Bình Thuận, huyện Tây Sơn		X	2009	X		

5	Làng nghề bún, bánh An Thái	Thôn An Thái, xã Nhơn Phúc, thị xã An Nhơn		X	2009	X		Làng nghề đang phát triển mạnh mẽ, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho bà con trong làng, đặc biệt đặc sản bún Song Thần rất nổi tiếng đã được thị trường chấp nhận, ngày càng phát triển và được công nhận đạt tiêu chuẩn OCOP hạng 4 sao năm 2019.
6	Làng nghề dệt vải thổ cẩm và các mặt hàng thủ công mỹ nghệ từ vải thổ cẩm làng Hà Ri	Xã Vĩnh Hiệp, huyện Vĩnh Thạnh	X				X	Đây là các sản phẩm truyền thống của đồng bào dân tộc, mang tính đặc trưng riêng, tuy nhiên, những làng nghề này có nguy cơ mai một nguyên do thiếu nhận lực tham gia hoạt động làm nghề và thị trường nguyên liệu cũng như tiêu thụ sản phẩm, giá bán sản phẩm cao nên rất khó cạnh tranh.
7	Làng nghề dệt thổ cẩm Làng Giọt	Xã Vĩnh An, huyện Tây Sơn	X				X	
8	Làng nghề dệt vải thổ cẩm và các sản phẩm thủ công mỹ nghệ từ vải thổ cẩm Bok Tới	Xã Bok Tới, huyện Hoài Ân	X				X	
9	Làng nghề dệt vải thổ cẩm và các sản phẩm thủ công mỹ nghệ từ vải thổ cẩm Hà Văn Trên	Xã Canh Thuận, huyện Vân Canh	X				X	

10	Làng nghề trồng mai cảnh	Thôn Háo Đức, Thanh Liêm, Thuận Thái, Trung Định, Tân Dương, thị xã An Nhơn		X	2009 và 2010	X	X	Nằm trong Đề án sản xuất, phát triển cây Mai Vàng Nhơn An đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 05/3/2019 nhằm góp phần tăng thu nhập, tạo sinh kế bền vững cho người trồng mai, còn quảng bá du lịch làng nghề cho thị xã An Nhơn. Năm 2019, sản phẩm Cây mai cảnh đã được công nhận đạt tiêu chuẩn OCCOP hạng 4 sao.
11	Làng nghề trồng hoa Bình Lâm	Thôn Bình Lâm, xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước		X	2012	X	X	Nằm trong Đề án phát triển làng nghề trồng hoa Bình Lâm nhằm hình thành vùng trồng hoa kiểng tập trung theo hướng phát triển bền vững và gắn với phát triển du lịch gắn với di tích tháp Bình Lâm. Năm 2019, sản phẩm Hoa cúc chậu đã được công nhận đạt tiêu chuẩn OCCOP hạng 3 sao.
12	Làng nghề sản xuất bánh chưng, bánh tét, bánh ít lá gai.	Thị trấn Bồng Sơn, Hoài Nhơn, Bình Định	X				X	Có từ lâu đời, mang đặc trưng ẩm thực của địa phương. Phát triển làng nghề mới, phục vụ phát triển du lịch
13	Làng nghề thảm xơ dừa và các sản phẩm thủ công mỹ nghệ từ xơ dừa Tam Quan Nam	Thôn Lợi Tây, Lợi Bắc, Lợi Nam, xã Tam Quan Nam, huyện Hoài Nhơn		X	2007	X	X	Sản phẩm thảm xơ dừa là một trong những sản phẩm thủ công mỹ nghệ truyền thống đặc trưng của người Bình Định có giá trị sử dụng và giá trị văn hóa cao. Tuy nhiên, trong những năm gần đây làng nghề gặp khó khăn, hoạt động cầm chừng và có nguy cơ mai một do không cạnh tranh được.

II	Làng nghề truyền thống							
1	Làng nghề truyền thống rượu Bàu Đá	Xã Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn		X	2019	X		Nằm trong quy hoạch gắn với phục vụ phát triển du lịch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4460/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 và Đề án thí điểm phát triển du lịch tại các làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh tỉnh Bình Định đến năm 2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3027/QĐ-UBND ngày 27/8/2019.
2	Làng nghề truyền thống rên Tây Phương Danh	Thôn Bắc Nhạn Tháp, xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn		X	2019	X		Nằm trong quy hoạch gắn với phục vụ phát triển du lịch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4460/QĐ-UBND ngày 29/12/2014.
3	Làng nghề sản xuất bánh trắng, bún số 8 thôn Tăng Long 1, xã Tam Quan Nam	Xã Tam Quan Nam, Hoài Nhơn, Bình Định		X	2011 (Công nhận lại năm 2020)	X		Làng nghề nằm trong Đề án thí điểm phát triển du lịch tại các làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh tỉnh Bình Định đến năm 2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3027/QĐ-UBND ngày 27/8/2019.
4	Làng nghề truyền thống dệt chiếu cói Chương Hòa	Xã Hoài Châu Bắc, Hoài Nhơn, Bình Định		X	2011 (Công nhận lại năm	X		Bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống, sản phẩm chiếu cói đã được đăng ký thương hiệu và được công nhận đạt tiêu chuẩn OCOP hạng 3 sao.

Tỉnh: Bình Định

Phụ biểu 7

**ĐỀ XUẤT DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN NGHỀ,
LÀNG NGHỀ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2020 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Tên danh mục dự án	Địa điểm (xã, huyện, tỉnh)	Giai đoạn		Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn (tỷ đồng)		
			2021-2025	2026-2030		NSTW	NS địa phương	Vốn khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	TỔNG SỐ				37,767	8,600	9,957	19,210
I	Làng nghề				28,267	7,000	6,407	14,860
1	Làng nghề tiện gỗ mỹ nghệ Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn:	Thôn Nhạn Tháp, xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn			16,767	1,0	6,407	9,360
-	Hỗ trợ đầu tư Dự án làng nghề tiện gỗ mỹ nghệ Nhơn Hậu, Hạng mục Xây dựng hạ tầng kỹ thuật chung với các hạng mục: Đường giao thông và nhà trưng bày sản phẩm.		X		14,767		5,907	8,860
-	Hỗ trợ dự án phát triển ngành nghề nông thôn (hỗ trợ máy móc thiết bị cho các cơ sở thuộc làng nghề)			X	2	1,0	0,5	0,5
2	Làng nghề dệt thảm xơ dừa, các sản phẩm thủ công mỹ nghệ từ dừa Tam Quan Nam (đầu tư mua nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất: máy se sợi tự động).	Thôn Lợi Tây, Lợi Bắc, Lợi Nam, xã Tam Quan Nam, huyện Hoài Nhơn	X		1,5	1,0		0,5

3	Hỗ trợ dự án phát triển ngành nghề nông thôn các cơ sở ngành nghề, làng nghề	Các cơ sở ngành nghề, làng nghề trên địa bàn tỉnh	X	X	10	5		5
II	Làng nghề truyền thống				9,5	1,6	3,6	4,4
1	Làng nghề truyền thống sản xuất bánh tráng bún số 8 thôn Tăng Long 1, xã Tam Quan Nam	Xã Tam Quan Nam, Hoài Nhơn, Bình Định			3,5	0,6	1,55	1,35
-	Xây dựng hệ thống nước sạch		X		2		0,8	1,2
-	Xây dựng nhà trưng bày sản phẩm bánh tráng, bún số 8 phục vụ du lịch (100 m2)		X		1,5	0,60	0,75	0,15
2	Xây dựng hệ thống nước sạch phục vụ cho làng nghề truyền thống dệt chiếu cói Chương Hòa	Xã Hoài Châu Bắc, huyện Hoài Nhơn	X		6,0	1,0	2,0	3,0

Lưu ý: Mục (4) và (5) đánh dấu "x"

